

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T N**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-PT.CTN

Ngày: 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T N**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn B.

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Văn Thịnh;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành LAg- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T N xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 02/2020/TLPT-HS.CTN ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thành Đạt, Nguyễn Minh Thuận và Nguyễn Duy Hoàng H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh T N.

Bị cáo kháng cáo:

1. Phạm Thành Đ, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2001, tại tỉnh T N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện T C, tỉnh T N; nghề ngH: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành L và bà Đặng Thị Kim P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Thành Đ: Ông Phạm Thành L, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị Kim P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện T C, tỉnh T N là cha, mẹ của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Đinh Thái H là Luật sư cộng tác viên của

Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh T N (có mặt).

2. Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2002, tại tỉnh T N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện T C, tỉnh T N; nghề ngH: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị M (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh T:* Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp Mỹ T, xã Mỹ L, huyện Cần Đ, tỉnh Long A là cha của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Vương Sơn H là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước tỉnh T N (có mặt).

3. Nguyễn Duy H H, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2002, tại tỉnh T N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh T N; nghề ngH: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Kim S (đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy H H:* Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh T N là cha của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H H:* Ông Nguyễn Hữu L là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp L nhà nước tỉnh T N (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Cháu Trần Minh K, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2003; nơi cư trú: Ấp Thạnh P, xã Thạnh B, huyện T B, tỉnh T N (Tòa không triệu tập).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Minh K:* Ah Trần Công L, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Thạnh P, xã Thạnh B, huyện T B, tỉnh T N (Tòa không triệu tập).

2. Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2003; nơi cư trú: Ấp T T, xã T H, huyện T C, tỉnh T N (Tòa không triệu tập).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh T:* Ông Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp T T, xã T H, huyện T C, tỉnh T N (Tòa không triệu tập).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo Trương Hoàng K, Nguyễn Ngọc T không có kháng cáo, kháng nghị nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 06-8-2018 Nguyễn Duy H H, Nguyễn Minh T, Phạm Thành Đ và Nguyễn Ngọc T đến ăn hủ tiếu tại quán hủ tiếu cuối con lươn về hướng UBND xã Thạnh Đ; sau khi ăn xong T điều khiển xe mô tô của mình chở Phạm Thành Đ, H điều khiển xe mô tô của mình chở Nguyễn Minh T đi về hướng vòng xuyên thị trấn T C, khi đi đến khu vực sân bóng đá Hữu Hạnh thì bị một nhóm thanh niên (06 đối tượng, đi 03 xe mô tô) hăm dọa, đuổi đánh nên T tăng ga chạy vượt qua mặt H và T về đến gần nhà thì gặp Nguyễn Minh T (Quậy) cùng Trương H KH đang đứng chơi và kể lại sự việc, còn H và T chạy đường tắt về nhà H. Sau khi nghe sự việc, T (Quậy), KH, T, Đ cùng H, T thống nhất cùng nhau cầm hung khí đi tìm nhóm thanh niên hăm dọa, đuổi đánh T, Đ để đánh lại. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau cầm theo 01 cây tầm vong và 01 cây rựa; KH cầm 01 khúc cây điều khiển xe mô tô chở T (Quậy) ngồi phía sau cầm theo cây rựa; T chở Đ mỗi người cầm theo 01 khúc củi cao su. Đến khoảng 02 giờ, ngày 06-8-2018 cả nhóm đi từ hướng UBND xã T H về hướng vòng xuyên thị trấn T C, khi đến quán cà phê "Chỗ Cũ" thuộc khu phố 2, thị trấn T C thì H nhìn thấy Nguyễn Minh T, sinh ngày 17-10-2003 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Duy K, sinh ngày 17-4-2003 và Trần Minh K, sinh ngày 19-9-2003 đang dùng chân đẩy xe mô tô của Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 07-4-2001 (xe Đ bị đứt dây xích) đi về hướng vòng xuyên thị trấn T C.

Do nghi ngờ T, Duy K, Minh K và Đ là nhóm đã đuổi đánh T trước đó nên H chặn lại và hỏi "Hồi nãy đưa nào đánh Ah tao" T trả lời "Lộn người rồi Ah ơi" vừa nói xong H, T cầm cây tầm vong, rựa xông đến đánh nhóm của T; T (Quậy), KH, T, Đ cũng vừa chạy đến cũng dùng rựa và cây xông đến thì nhóm của T bỏ chạy; H cầm cây đuổi đánh Duy K và Đ về hướng tượng đài nh không đánh được nên quay lại; còn Minh K và T bị T (Quậy), T, T, KH, Đ dùng cây củi cao su và rựa đánh chém gây thương tích. H quả làm Minh K bị chấn thương sọ não, đứt lìa 02 ngón chân của bàn chân phải được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T N sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 09-8-2018 chuyển về Bệnh viện Đa Khoa T N tiếp tục điều trị đến ngày 13-8-2018 thì xuất viện; T bị gãy 1/3 trên xương trụ cánh tay trái, đa chấn thương phần mềm được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa Khoa T N.

Kết luận giám định pháp y số: 239/2018/TgT, ngày 19-12-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T N, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh K là 48%.

Kết luận giám định pháp y số: 238/2018/TgT, ngày 19-12-2018 của Trung tâm pháp y tỉnh T N, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T là 18%.

Tại Cơ quA điều tra Nguyễn Duy H H, Phạm Thành Đ, Nguyễn Minh T, Trương H KH, Nguyễn Ngọc T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Đối với các vật chứng là cây củi cao su, cây tầm vong, rựa sau khi gây án các đối tượng vứt bỏ Cơ quA điều tra có truy tìm nH không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn N là cha, mẹ ruột của Nguyễn Minh T yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 54.415.000 đồng, gồm các khoản: Tiền chi phí điều trị và tiền thuốc 9.615.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu và đi tái khám (04 lần) 2.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của chị T nuôi bệnh 15 ngày X 200.000 đồng = 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của cháu T 03 tháng X 4.500.000 đồng/tháng = 13.500.000 đồng; tiền ăn dưỡng 4.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của ông N 400.000 đồng/ngày; tiền tổn thất tinh thần và phát sinh điều trị vết thương 20.000.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định theo yêu cầu của công A 1.400.000 đồng.

- Ah Trần Công L và chị Nguyễn Thị T là cha, mẹ của Trần Minh K yêu cầu các bị cáo bồi thường, gồm các khoản: Tiền chi phí điều trị và tiền thuốc; tiền thuê xe đi cấp cứu và đi tái khám (đã nộp hóa đơn cho công A); tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 03 tháng X 5.500.000 đồng/tháng = 16.500.000 đồng; tiền mất thu nhập của cháu K 03 tháng X 5.500.000 đồng/tháng = 16.500.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần và phát sinh điều trị vết thương là 50 tháng lương cơ sở. Tổng số tiền là 115.465.525 đồng.

- Gia đình bị cáo Trương H KH bồi thường cho Nguyễn Minh T số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho Trần Minh K số tiền 10.000.000 đồng.

- Gia đình bị cáo Nguyễn Duy H H bồi thường cho Nguyễn Minh T số tiền 2.000.000 đồng; bồi thường cho Trần Minh K số tiền 3.000.000 đồng.

- Gia đình bị cáo Phạm Thành Đ bồi thường cho Nguyễn Minh T số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho Trần Minh K số tiền 2.500.000 đồng.

- Ngày 09-01-2020 bà Nguyễn Thị Tuyết là mẹ bị cáo T đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, tại B lai thu số 0000055 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

Đối với Nguyễn Minh T (Quậ) sau khi gây án đã bỏ trốn. Cơ quA điều tra ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử L sau.

Đối với các đối tượng cầm dao tự chế, có hành vi hăm dọa, đuổi đánh T và Đ, do không xác định được ai và không có chứng cứ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, khi nào xác định, làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh T N đã xử:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 03 (ba) năm tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Trương Hoàng K, Nguyễn Ngọc T, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo, quyền và N vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị cáo Phạm Thành Đạt có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, bị cáo Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Đạt, Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T N đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Đạt, Thuận và H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Đạt trình bày: Bị cáo Đạt là đồng phạm giản đơn, không phạm tội có tổ chức, không trực tiếp gây thương tích cho ai, đã bồi thường xong cho phía bị hại, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đối chiếu với quy định tại Nghị Quyết 02 năm 2018. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Thuận trình bày: Bị cáo Thuận có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ông ngoại là người có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Bị cáo H là đồng phạm giản đơn, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, tham gia với vai trò không đáng kể, mức án 02 năm 06 tháng tù là chưa phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không trAh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quA tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thành Đạt, Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quA tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thành Đạt, Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy:

Về tội dAh: Tại phiên tòa phúc thẩm 03 bị cáo Đạt, Thuận và H thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quA điều tra, lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quA, những người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 02 giờ, ngày 06-8-2018, tại Khu phố 2, thị trấn T C, huyện T C, tỉnh T N, các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Phạm Thành Đ cho rằng nhóm của bị hại Nguyễn Minh T, Trần Minh K hăm dọa đánh mình nên bị cáo T và bị cáo Đ thống nhất với các bị cáo Trương H KH, Nguyễn Duy H H, Nguyễn Minh T và Nguyễn Minh T (Quậ) dùng rựa, cây tầm vông, củi cao su đánh bị hại Trần Minh K chấn thương sọ não, đứt lìa 02 ngón chân của bàn chân pH và bị hại Nguyễn Minh T gãy 1/3 trên xương trụ cánh tay trái, đa chấn thương phần mềm. Tổn thương cơ thể của K, T được Trung tâm pháp y tỉnh T N, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Minh K là 48% và tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T là 18%. Do các bị cáo dùng rựa, cây gây thương tích cho 02 bị hại nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vì thương tích mà các bị cáo gây ra cho Ah Trần Minh K là 48% và tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T là 18% và thuộc tình tiết như nhận định trên, nên hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T C đã xử bị cáo Đạt, Thuận và H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Vụ án mAg tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương, xem thường pháp luật nên cần nghiêm trị.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Thuận và H thấy rằng: 02 bị cáo kháng cáo nH không cung cấp tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo Đạt xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy rằng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và gia đình đã bồi thường xong cho phía bị hại tổng cộng số tiền 30.000.000 đồng. Phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng nên giảm nhẹ 01 phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thành Đạt. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị cáo Thuận, H kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo pH chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đạt không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thành Đạt. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Duy Hoàng H.
3. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh T N.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thành Đ 02 (hai) năm tù, về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Thuận, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Đạt không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T N;
- TAD huyện T C;
- Công A huyện T C;
- CCTHADS huyện T C;
- Phòng L lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn B